

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/DS-ST
Ngày: 30 - 6 - 2023
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương;
2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2023/TLST- DS ngày 23/02/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2023/QĐXXST - DS, ngày 24/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2023/QĐST - DS ngày 14/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Th, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Hứa Hà Th, sinh năm 1980 và ông Lê Văn Ng, sinh năm 1976; cùng nơi cư trú: Tổ 01, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/02/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Th (bà) trình bày:

Ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Hứa Hà Th có vay của bà nhiều lần với số tiền cụ thể như sau: Ngày 26/8/2019, bà Nguyễn Hứa Hà Th có ký hai giấy vay

tiền 150.000.000 đồng, tổng cộng 300.000.000 đồng; ngày 01/11/2019 bà Th vay 110.000.000 đồng, ngày 08/9/2020 bà Th vay 200.000.000 đồng, ngày 26/01/2021 bà Th và ông Ng vay 250.000.000 đồng, tại các giấy vay tiền hai bên không thỏa thuận về lãi suất, tổng số tiền bà Th và ông Ng vay của bà là 860.000.000 đồng; bà đã nhiều lần yêu cầu bà Th và ông Ng thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà, nhưng bà Th và ông Ng né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà.

Vì vậy, bà mới khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Hứa Hà Th và ông Lê Văn Ng phải trả cho bà số tiền gốc đã mượn là 860.000.000 đồng và bà không yêu cầu trả tiền nợ lãi.

Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Th thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Hứa Hà Th có nghĩa vụ trả cho bà tổng số tiền 610.000.000 đồng; buộc ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Hứa Hà Th có nghĩa vụ cùng trả số tiền 250.000.000 đồng. Ngoài không trình bày và có yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và bản tự khai ngày 18/4/2023 bị đơn bà Nguyễn Hứa Hà Th trình bày: Bà và ông Lê Văn Ng có vay mượn của bà Võ Thị Th tổng số tiền 860.000.000 đồng, nay bà Võ Thị Th khởi kiện yêu cầu bà và ông Lê Văn Ng trả tổng số tiền nợ 860.000.000 đồng, bà thừa nhận có nợ và đồng ý trả nợ cho bà Võ Thị Th với tổng số tiền nợ nêu trên. Ngoài ra bà không trình bày yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 25/4/2023 bị đơn ông Lê Văn Ng trình bày: Ông đã được nhận thông báo về kết quả hòa giải thành giữa bà Võ Thị Th với bà Nguyễn Hứa Hà Th. Bà Võ Thị Th cho bà Th vay tiền, bà Th có nghĩa vụ phải trả cho bà Thu tổng số tiền 860.000.000 đồng, còn ông không vay tiền của bà Võ Thị Th nên ông không có nghĩa vụ phải trả tiền nợ cho bà Thu.

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:*

Về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện các thủ tục theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn, thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Hứa Hà Th phải trả cho bà Võ Thị Th tổng số tiền 610.000.000 đồng; buộc ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Hứa Hà Th có nghĩa vụ cùng trả số tiền 250.000.000 đồng.

Về án phí: Bà Nguyễn Hứa Hà Th và ông Lê Văn Ng phải chịu án phí, hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Võ Thị Th tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, qua lời trình bày cũng như các tài liệu chứng cứ kèm theo do các bên đương sự cung cấp, cụ thể: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 860.000.000 (*Tám trăm sáu mươi triệu*) đồng là số tiền nợ mà bị đơn đã vay của nguyên đơn; bị đơn ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Hứa Hà Th, có nơi cư trú tại: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, có cơ sở để xác định quan hệ tranh chấp khi giải quyết là “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung nguyên đơn bà Võ Thị Th khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Hứa Hà Th và ông Lê Văn Ng trả tổng số tiền nợ 860.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 11/5/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Th thay đổi yêu cầu khởi kiện so với yêu cầu khởi kiện ban đầu, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Hứa Hà Th phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ 610.000.000 đồng, buộc bà Nguyễn Hứa Hà Th và ông Lê Văn Ng phải có nghĩa vụ cùng trả cho bà Võ Thị Th số tiền 250.000.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Th là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 70, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Th.

[1.3] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có có mặt, bị đơn (ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Hứa Hà Th) đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Th buộc bà Nguyễn Hứa Hà Th trả cho bà số tiền 610.000.000 đồng, buộc ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Hứa Hà Th trả cho bà Võ Thị Th số tiền 250.000.000 đồng và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp; đồng thời trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Hứa Hà Th đều thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ 860.000.000 đồng, còn ông Lê Văn Ng đã nhận được các văn bản tố

tụng của Tòa án, đồng thời có bản tự khai không thừa nhận số tiền nợ, bà Nguyễn Hứa Hà Th có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ cho bà Võ Thị Th và đồng thời không đồng ý hòa giải thành. Xét việc thừa nhận có nợ và đồng ý trả số tiền nợ 860.000.000 đồng của bị đơn bà Nguyễn Hứa Hà Th với nguyên đơn bà Võ Thị Th là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên được ghi nhận và đó được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lê Văn Ng trình bày tại bản tự khai phản đối yêu cầu khởi của bà Võ Thị Th, nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh giao nộp cho Tòa án về sự phản đối đó “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*” theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*” theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Do đó, việc ông Lê Văn Ng phản đối yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Th là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, ông Lê Văn Ng cùng bà Nguyễn Hứa Hà Th phải có nghĩa vụ cùng trả cho bà Võ Thị Th số tiền 250.000.000 đồng và bà Nguyễn Hứa Hà Th phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Th số tiền 610.000.000 đồng.

[2.2] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Th được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Hứa Hà Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 12.500.000 đồng (250.000.000 đồng x 5%). Bà Nguyễn Hứa Hà Th phải chịu tiền án phí dân sự 28.400.000 đồng (20.000. 000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng). Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 18.900.000 đồng cho nguyên đơn bà Võ Thị Th.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Th. Buộc bị đơn bà Nguyễn Hứa Hà Th phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Võ Thị Th số tiền nợ 610.000.000 (Sáu trăm mười triệu đồng) đồng. Buộc bà Nguyễn Hứa Hà Th và ông Lê Văn Ng phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Võ Thị Th số tiền 250.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Ông Lê Văn Ng và bà Nguyễn Hứa Hà Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 12.500.000 đồng. Bà Nguyễn Hứa Hà Th phải chịu tiền án phí dân sự 28.400.000 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 18.900.000 đồng cho bà Võ Thị Th theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004442 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3. Quyền kháng cáo và thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/6/2023), bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP. Quảng Ngãi
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuấn

